

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Phạm Duy Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023, đối với bị cáo:

Đỗ Đức D, sinh ngày 10/8/1962 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định; số định danh cá nhân: 036062003XXX; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Sỹ V (liệt sỹ) và bà Đỗ Thị M (đã chết); có vợ là Vũ Thị B; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3 năm 1986 đến tháng 3 năm 1991 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Cục Kỹ thuật Quân sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (mẹ đẻ ông B). (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vợ ông B). (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ngách 32, ngõ 39 Mai Hương, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. (con ông B). (vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 04/10/2006; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (con ông B). Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (mẹ đẻ cháu Th). (vắng mặt)

* **Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, bà Th, chị N:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* **Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 25D, tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

4. Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Chung cư P, ấp 5, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/01/2023, Đỗ Đức D (có giấy phép lái xe hạng A1 số 360028361XXX do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 01/9/2016) điều khiển xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX chở sau là chị Đinh Thị Ng đi trên đường trục thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình, hướng từ bến đò số 6 về thôn Bồng Lai, xã Vũ Tiến, huyện V, đến ngã ba giao nhau với đường thôn bên phải theo chiều đi của D, khu vực trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963, trú tại thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Lúc này trời nắng, mật độ tham gia giao thông ít. Mặt đường trục thôn 2 đổ bê tông phẳng rộng 3,5m giao nhau, nơi giao cắt rộng 5,1m. Trước khu vực cổng nhà ông Q, anh Phạm Minh Đ có đỗ 01 xe ô tô biển số 72A - 571.XX nhãn hiệu Toyota Camry trên phần đất lư không được lán xi măng cao bằng mặt đường rộng 1,85m, dài 6.95m, song song với đường trục thôn 2. Trước khi đến khu vực ngã ba giao nhau, D điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình với vận tốc khoảng 20 đến 25km/h, D đã giảm tốc độ, bấm còi (theo D khai). Lúc này, ông Nguyễn Văn B (có giấy phép lái xe hạng A1 số 340034352XXX do Sở Giao thông Vận tải Thái Bình cấp ngày 21/10/2016) điều khiển xe mô tô biển số 17F1 - 50XX đi từ nhánh đường trục thôn bên phải ra đường trục thôn 2. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên cạnh đầu dưới và một phần mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX do D điều khiển đã va chạm với mặt ngoài ốp kim loại ống giảm xóc trước bên trái vị trí sát đầu phía dưới xe mô tô biển số 17F1 - 50XX do ông B điều khiển, đầu trước cạnh dưới bên phải ốp nhựa bàn để chân trên xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX va chạm với đầu ngoài ốc hãm giữa ốp kim loại ống giảm xóc trước bên trái với đầu dưới bên trái chắn bùn bánh trước trên xe mô tô biển số 17F1 - 50XX. Sau khi va chạm, xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, D và chị Ng ngã theo xe xuống mặt đường, không bị thương tích, xe mô tô biển số 17F1 - 50XX đổ nghiêng bên phải, ông B ngã ngửa theo xe, đầu đập xuống mặt đường, chân phải bị xe đè lên, lỗ tai bên phải chảy máu. Ông B được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã VĐ rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó chuyển lên Bệnh viện Việt Đức Hà

Nội và đến 04 giờ 08 phút ngày 26/01/2023 chết tại gia đình. Hai phương tiện hư hỏng nhẹ. Trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, D không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích nào khác. Ông B có sử dụng rượu, bia, tại Phiếu xét nghiệm hoá sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kết luận nồng độ cồn trong máu của ông B là 52.4mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 06/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Nguyễn Văn B bị đa chấn thương vùng đầu, ngực, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Đỗ Đức D tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng (gồm 15 triệu đồng tiền mai táng phí, 10 triệu đồng tiền tổn thất tinh thần, 05 triệu đồng tiền cấp dưỡng cho mẹ đẻ ông B). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm khoản tiền nào khác và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho D.

Cáo trạng số 60/CT-VKSVT ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đỗ Đức D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Đề nghị trả lại bị cáo giấy phép lái xe và xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX cùng đăng ký xe.

- Anh Phạm Văn T trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại 30 triệu đồng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo D được hưởng án treo. Đề nghị trả lại anh T (đại diện cho gia đình bị hại) giấy phép lái xe của ông B và xe mô tô biển số 17F1 - 50XX cùng đăng ký xe, anh T nhận và sẽ có trách nhiệm giao trả lại cho gia đình bị hại. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo D 01 xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX cùng đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên D; trả lại đại diện gia đình bị hại 01 xe mô tô biển số 17F1 - 50XX cùng đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên ông B; tịch thu tiêu huỷ 06 ốp mảnh nhựa có hình dạng, kích thước khác nhau. Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Đức D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố. Bị cáo D và anh Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đỗ Đức D nói lời sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Để xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, bị hại cũng có lỗi. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù

hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn B, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người làm chứng, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2023 tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường trục thôn 2 và đường thôn xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đỗ Đức D (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 17B2 - 451.XX đi trên đường trục thôn 2, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô Honda Super Cup 90 biển số 17F1 - 50XX do ông Nguyễn Văn B đi từ đường thôn ra đường trục thôn 2. Hậu quả, ông B bị thương, được đưa đi cấp cứu và chết hồi 04 giờ 08 phút ngày 26/01/2023 do chấn thương sọ não. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi trên của Đỗ Đức D đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ngày 29/8/2019. Hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của Đỗ Đức D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Các điều luật quy định cụ thể như sau:

[3.1] Điều 8. Luật Giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm

“...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

[3.2] Điều 12. Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với

xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

[3.3] Điều 4. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ

“ ...

2. Tại những đoạn đường không bố trí biển báo hạn chế tốc độ, không bố trí biển báo khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải thực hiện theo các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Thông tư này”.

...

[3.4] Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; ...

... ”

[3.5] Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm ông Nguyễn Văn B chết.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức D, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; quá trình điều tra, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức D, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội do vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác, để xảy ra vụ tai nạn trên cũng có một phần lỗi của bị hại ông Nguyễn Văn B đã sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi vào khu vực đường giao nhau. Do đó, HĐXX cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi

cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Đức D đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 30 triệu đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, HĐXX không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 17B2 - 451.XX, sơn màu đen đỏ: Quá trình điều tra xác định, chủ xe là chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1996, địa chỉ tại thôn V, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Năm 2019, chị H bán xe trên cho chị Đinh Thị Ng (con dâu bị cáo) làm phương tiện đi lại sinh hoạt trong gia đình. Quá trình mua bán, hai bên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tại phiên tòa, bị cáo D và chị Ng đề nghị trả lại xe cho bị cáo D, HĐXX chấp nhận.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô Honda Super Cub 90, biển số 17F1 - 50XX, sơn màu xanh: Quá trình điều tra xác định, chủ xe là ông Nghiêm Xuân Th ở Trung tâm Đài khí tượng thủy văn T-B. Hiện ông Th bị mất trí nhớ gián đoạn. Chị Nghiêm Thị Hồng H, sinh năm 1985, trú tại tổ 12, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (con gái ông Th) xác nhận ông Th đã từng sở hữu chiếc xe trên nhưng đã bán từ lâu, chị không biết cụ thể thời gian bán và bán cho ai. Tại phiên tòa, anh T đề nghị trả lại chiếc xe trên cho anh, anh sẽ có trách nhiệm giao trả lại cho gia đình bị hại, HĐXX chấp nhận.

[9.3] Đối với 01 bản gốc Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Honda Vision, biển số 17B2 - 451.XX, chủ xe chị Phạm Thị Thu H và 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 360028361XXX do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày

01/9/2016 mang tên Đỗ Đức D, cơ quan điều tra đã quản lý, hiện lưu hồ sơ vụ án, nay cần trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Đỗ Đức D.

[9.4] Đối với 01 bản gốc đăng ký mô tô, xe máy Honda Super Cub 90, biển số 17F1 - 50XX, chủ xe ông Nghiêm Xuân Th và 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 340034352XXX do Sở Giao thông Vận tải Thái Bình cấp ngày 21/10/2016 mang tên ông Nguyễn Văn B, cơ quan điều tra đã quản lý, hiện lưu hồ sơ vụ án, nay cần trả ngay tại phiên toà cho anh Phạm Văn T.

[9.5] Đối với 06 ốp mảnh nhựa màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau, hiện không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

[10.1] Sau va chạm, cả hai phương tiện là xe mô tô biển số 17B2 - 451.XX và xe mô tô biển số 17F1 - 50XX đều bị hư hỏng nhẹ, tuy nhiên, các bên đều không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không giải quyết.

[10.2] Đối với việc anh Phạm Minh Đ đỗ xe ô tô biển số 72A - 571.XX trên phần đất lưu không song song với đường trục thôn 2, xã VĐ, huyện V, tỉnh Thái Bình: Quá trình điều tra xác định, anh Đ đỗ xe đúng quy định, không gây cản trở giao thông, không phải nguyên nhân dẫn tới tai nạn giao thông, không có dấu hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Bị cáo Đỗ Đức D là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Đỗ Đức D, cụ Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Th, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là

02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2023). Giao bị cáo Đỗ Đức D cho UBND xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức D.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Trả lại bị cáo Đỗ Đức D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 17B2 - 451.XX, sơn màu đen đỏ (đã qua sử dụng).

4.2. Trả lại anh Phạm Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cub 90, biển số 17F1 - 50XX, sơn màu xanh (đã qua sử dụng).

4.3. Tịch thu tiêu huỷ 06 (sáu) ốp mảnh nhựa màu đen có hình dạng, kích thước khác nhau.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 14/8/2023)

4.4. Trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Đỗ Đức D 01 (một) bản gốc Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Honda Vision, biển số 17B2 - 451.XX, chủ xe chị Phạm Thị Thu H và 01 (một) bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 360028361XXX do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 01/9/2016 mang tên Đỗ Đức D.

4.5. Trả ngay tại phiên toà cho anh Phạm Văn T 01 (một) bản gốc đăng ký mô tô, xe máy Honda Super Cub 90, biển số 17F1 - 50XX, chủ xe ông Nghiêm Xuân Th và 01 (một) bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số 340034352XXX do Sở Giao thông Vận tải Thái Bình cấp ngày 21/10/2016 mang tên ông Nguyễn Văn B.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Đức D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Đỗ Đức D, cụ Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Th, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2023).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện X1, tỉnh Nam Định;
- Cơ quan Chi cục THADS huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương